

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-3-2020

V/v: Ly hôn giữa ông T và bà Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp
2. Ông Nguyễn Văn Kiện

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Quốc T, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Th, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-12-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Quốc T trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 1993, ông Lê Quốc T và bà Hồ Thị Th quen biết và tiến tới hôn nhân có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau, ông T đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông T và bà Th đã sống ly thân khoảng 07 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà Th và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Ông T và bà Th có 03 người con chung tên Lê Kim H, sinh năm 1994; Lê Kim H, sinh năm 1998 và Lê Kim Ngọc H, sinh ngày 09-9-2007.

Hiện nay Lê Kim H và Lê Kim H đã trưởng thành, ông T đồng ý giao cháu Lê Kim Ngọc H cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng hàng tháng cho con 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông T xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Hồ Thị Th trình bày tại Tòa án và tại phiên tòa:

Bà Th thống nhất với lời trình bày của ông T về hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn cũng như về con chung, về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có là đúng.

Nay ông T xin ly hôn, bà Th cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Hiện nay chị Lê Kim H và chị Lê Kim H đã trưởng thành, bà Th yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Kim Ngọc H và yêu cầu ông T cấp dưỡng hàng tháng cho con 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà Th xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 05-12-2019 ông Lê Quốc T có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Hồ Thị Th. Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Quốc T và bà Hồ Thị Th chung sống với nhau vào năm 1993 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân không hợp pháp, vì đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Do đó, không công nhận ông Lê Quốc T và bà Hồ Thị Th là vợ chồng là phù hợp pháp luật.

[3] *Về việc nuôi con chung*: Ông Lê Quốc T và bà Hồ Thị Th có 03 người con chung tên Lê Kim H, sinh năm 1994; Lê Kim Hằng, sinh năm 1998 và Lê Kim Ngọc Hân, sinh ngày 09-9-2007. Hiện nay chị H và chị H đã trưởng thành, ông T và bà Th thống nhất thỏa thuận giao cháu H cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu H), ông T đồng ý cấp dưỡng hàng tháng cho cháu H 1.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con giữa ông T và bà Th.

[4] *Về tài sản chung*: Ông Lê Quốc T và bà Hồ Thị Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Ông Lê Quốc T và bà Hồ Thị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Ông Lê Quốc T là nguyên đơn trong vụ án, do đó ông T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng. Ông T và bà Th thỏa thuận được với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con trước khi mở phiên tòa nên ông T phải chịu 50% án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng. Tổng cộng các loại án phí ông T phải chịu là 450.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Quốc T và bà Hồ Thị Th.

2. Về con chung: Ông Lê Quốc T và bà Hồ Thị Th có 03 người con chung tên Lê Kim H, sinh năm 1994; Lê Kim H, sinh năm 1998 và Lê Kim Ngọc H, sinh ngày 09-9-2007. Hiện nay chị Lê Kim H và chị Lê Kim H đã trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Lê Quốc T và bà Hồ Thị Th về việc giao cháu Lê Kim Ngọc H cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông T tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng cho cháu H 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày xét xử sơ thẩm (04-3-2020) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Hai bên giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang hoặc trực tiếp giao nhận.

Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo thỏa thuận trên thì ông T còn phải trả cho bà Th khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ông Lê Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ông Lê Quốc T và bà Hồ Thị Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Lê Quốc T và bà Hồ Thị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Ông Lê Quốc T phải nộp 450.000 đồng nhưng ông T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005423 ngày 09-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, ông T còn phải nộp thêm 150.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Quyền kháng cáo: Ông Lê Quốc T và bà Hồ Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Tạ Thị Xuân